

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 26.790
	Giờ: Ngày 16 tháng 8 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
MAY SÀI GÒN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần sản xuất – thương mại may Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty sản xuất xuất nhập khẩu may Sài Gòn theo Quyết định số 1663/QĐ-UB ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002036 ngày 07 tháng 01 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 01 đến lần 07 về việc bổ sung chức năng kinh doanh, tên và địa chỉ của các Chi nhánh, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08 tháng 4 năm 2011:

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quang Hùng	207.324	2.073.240.000	2,34
Ông Nguyễn Ân	150.662	1.506.620.000	1,70
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	132.365	1.323.650.000	1,49
Ông Nguyễn Hoàng Giang	90.084	900.840.000	1,02
Ông Lâm Từ Thanh	155.140	1.551.400.000	1,75
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	5.065	50.650.000	0,06
Các cổ đông khác	8.127.931	81.279.310.000	91,64
Cộng	8.868.571	88.685.710.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 22 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là GMC.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : (84-8) 398 44 822
 Fax : (84-8) 398 44 746
 E-mail : gmsg@hcm.fpt.vn
 Mã số thuế : 0300742387

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp may An Nhơn	236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may Bình Tiên	55E Minh Phụng, phường 5, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may An Phú	14/5 ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may Tân Phú	333 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp giặt Bình Chánh	Lô H 38C đường số 6 Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là: Công nghiệp may, sản phẩm chính: quần áo may sẵn các loại; Công nghiệp dệt vải các loại; Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và nguyên liệu phục vụ ngành may; Công nghiệp dệt len các loại; Môi giới thương mại; Đầu tư kinh doanh siêu thị và dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng; Kinh doanh nhà; Cho thuê nhà xưởng; Dịch vụ giặt, tẩy (không hoạt động tại trụ sở); Tư vấn quản lý kinh doanh; Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu; Dịch vụ vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31 tháng 3 năm 2011 như sau:

- Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	17.730.042.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	1.568.666.418 VND
- Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (2% lợi nhuận sau thuế)	634.756.014 VND
- Trích thưởng Hội đồng quản trị	1.096.646.048 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển	8.386.655.448 VND
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.171.608.939 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Quang Hùng	Chủ tịch	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Nguyễn Ân	Phó Chủ tịch	31 tháng 12 năm 2003	-
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Lâm Từ Thanh	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Thanh Thị Huệ	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	04 tháng 8 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Chín	Trưởng ban	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Liêu Sanh Thu Cúc	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ân	Tổng Giám đốc	27 tháng 01 năm 2004	-
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 4 năm 2010	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 4 năm 2010	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 4 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 0767/2011/BCTC-KTTV



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần sản xuất – thương mại may Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 02 tháng 8 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần sản xuất – thương mại may Sài Gòn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2011

Nguyễn Thị Thanh Hiền - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1507/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		355.727.029.223	212.625.100.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.316.255.049	26.269.686.929
1. Tiền	111		18.316.255.049	26.269.686.929
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	310.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	310.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.461.154.043	90.759.385.553
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	48.767.342.520	75.754.382.082
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	12.810.983.595	11.179.522.924
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.882.827.928	3.825.480.547
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		261.782.951.105	89.348.553.591
1. Hàng tồn kho	141	V.6	262.139.466.342	89.705.068.828
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(356.515.237)	(356.515.237)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.166.669.026	5.937.474.046
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.629.059.585	5.827.779.846
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	537.609.441	109.694.200

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		107.210.077.783	97.952.154.462
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		25.728.361	25.728.361
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		25.728.361	25.728.361
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		81.973.852.363	73.637.363.859
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	69.761.540.699	61.773.980.859
<i>Nguyên giá</i>	222		150.763.666.165	138.254.705.609
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(81.002.125.466)	(76.480.724.750)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		10.000.000	10.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.000.000)	(10.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	12.212.311.664	11.863.383.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.119.182.467	22.773.132.467
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	4.419.362.467	4.419.362.467
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	4.341.000.000	4.341.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	17.289.920.000	16.943.870.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(2.931.100.000)	(2.931.100.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.091.314.592	1.515.929.775
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.840.512.645	1.265.127.828
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	250.801.947	250.801.947
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		462.937.107.006	310.577.254.581

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		319.249.047.040	173.170.663.571
I. Nợ ngắn hạn	310		318.237.728.054	172.595.304.572
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	219.530.394.073	92.548.299.659
2. Phải trả người bán	312	V.18	54.679.610.725	37.228.999.337
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	2.326.374.530	2.127.197.980
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	2.525.223.294	3.052.981.803
5. Phải trả người lao động	315	V.21	33.162.622.809	25.278.145.459
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.553.018.824	1.843.629.947
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	740.731.985	10.081.453.522
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	3.719.751.814	434.596.865
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.011.318.986	575.358.999
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	1.011.318.986	575.358.999
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.688.059.966	137.406.591.010
I. Vốn chủ sở hữu	410		143.688.059.966	137.406.591.010
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	88.685.710.000	88.685.710.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	5.765.652.370	5.765.652.370
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(863.138.686)	(88.750.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.422.222.253
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	25.991.523.078	20.819.914.139
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	5.830.294.458	4.261.628.040
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	18.278.018.746	16.540.214.208
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		462.937.107.006	310.577.254.581

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	8.038.966.310	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		1.060.090,27		1.305.923,92	
Euro (EUR)		3.446,48		3.442,85	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2011

Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	289.238.331.966	211.889.009.381
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	30.339.196
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	289.238.331.966	211.858.670.185
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	230.713.775.253	172.723.812.871
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.524.556.713	39.134.857.314
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	11.779.113.318	6.784.237.171
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.646.919.667	3.612.588.460
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.855.612.437	1.717.803.161
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.922.072.558	6.174.426.518
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	35.604.538.467	21.298.079.497
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.130.139.339	14.834.000.010
11. Thu nhập khác	31	VI.7	653.438.009	355.444.804
12. Chi phí khác	32		7.863.319	1.103.328
13. Lợi nhuận khác	40		645.574.690	354.341.476
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.775.714.029	15.188.341.486
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	3.853.778.228	2.171.536.094
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>14.921.935.801</u>	<u>13.016.805.392</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-


Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2011

Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.775.714.029	15.188.341.486
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	4.967.376.418	4.829.851.189
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(970.016.681)	(720.803.855)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.855.612.437	1.717.803.161
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.628.686.203	21.015.191.981
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		22.483.457.221	(42.292.388.704)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(172.434.397.514)	(56.979.374.473)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		25.431.746.261	35.917.440.910
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(575.384.817)	(515.146.828)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22, VI.4	(3.048.475.919)	(1.717.803.161)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(4.522.240.528)	(1.715.103.048)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.114.453.807)	(3.369.949.169)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(112.151.062.900)	(49.657.132.492)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, VII	(13.897.526.679)	(7.614.549.160)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	126.000.000	263.318.183
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(310.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(36.050.000)	(9.270.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		610.155.000	458.589.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.197.421.679)	(7.201.911.977)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.26	(774.388.686)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	241.051.534.311	117.924.589.893
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(114.017.071.926)	(69.050.887.333)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(8.865.021.000)	(8.865.021.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		117.395.052.699	40.008.681.560
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(7.953.431.880)	(16.850.362.909)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.269.686.929	25.635.489.476
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(2.709.452.521)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	18.316.255.049	6.075.674.046



Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu



Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2011

Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : May công nghiệp; kinh doanh dịch vụ giặt tẩy.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 2.219 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.131 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 04 năm.

Chi phí sửa chữa

Các khoản chi phí phát sinh để sửa chữa xưởng Tân Xuân được phân bổ vào chi phí trong thời gian từ 01 năm đến 04 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau. Công việc này không được thực hiện tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 19.500 VND/USD
: 27.387 VND/EUR

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	49.010.318	264.946.461
Tiền gửi ngân hàng	18.267.244.731	26.004.740.468
Cộng	<u>18.316.255.049</u>	<u>26.269.686.929</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Trong kỳ, 3.100 trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á được chuyển đổi thành 31.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Số cổ phiếu sau khi chuyển đổi được coi là khoản đầu tư dài hạn.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	2.036.179.038	3.026.205.932
Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Thắng		
Jean	552.821.473	1.982.472.663
Công ty TNHH thời trang xanh cơ bản	-	929.354.407
Công ty TNHH B&O	581.118.758	74.733.758
Công ty TNHH thương mại Việt Vương	525.661.879	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng trong nước khác	376.576.928	39.645.104
Khách hàng nước ngoài	46.731.163.482	72.728.176.150
Promiles S.N.C	16.878.921.769	41.436.923.190
New Wave Group SA.	26.616.405.878	22.217.765.193
Columbia Sportswear Company	3.235.835.835	9.001.511.317
Các khách hàng nước ngoài khác	-	71.976.450
Cộng	48.767.342.520	75.754.382.082

Một số hàng tồn kho và các khoản phải thu trị giá USD 2,000,000 đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	12.017.433.335	10.310.286.634
Công ty cổ phần Phú Mỹ	9.446.981.534	9.431.001.534
Công ty TNHH thương mại và sản xuất dệt may Minh Đông	1.000.000.000	-
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng CD	583.000.000	350.000.000
Công ty cổ phần Nhân Bản	531.036.000	-
Các nhà cung cấp trong nước khác	456.415.801	529.285.100
Nhà cung cấp nước ngoài	793.550.260	869.236.290
HTT Inspire (Xiamen) IMP & EXP Co., Ltd	-	437.219.055
Paxar Far East Limited	598.369.024	113.484.345
Các nhà cung cấp nước ngoài khác	195.181.236	318.532.890
Cộng	12.810.983.595	11.179.522.924

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm nộp thuế nhập khẩu	212.775.414	155.428.033
Phải thu tiền ứng thuê đất tại Cụm công nghiệp Hắc Dịch cho Công ty TNHH may Tân Mỹ	3.670.052.514	3.670.052.514
Cộng	3.882.827.928	3.825.480.547

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	116.392.436.878	57.617.742.025
Công cụ, dụng cụ	2.066.722.627	1.928.492.451
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	577.922.705	455.806.688
Thành phẩm	143.102.384.132	29.703.027.664
Cộng	262.139.466.342	89.705.068.828

Một số hàng tồn kho và các khoản phải thu trị giá USD 2,000,000 đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho một số thành phẩm tồn kho từ năm 2007 và khó có khả năng bán được căn cứ vào giá trị thuần ước tính có thể thực hiện được.

8. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho nhân viên.

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	68.971.506.357	58.556.226.612	6.307.751.707	4.419.220.933	138.254.705.609
Mua trong kỳ	718.847.273	12.181.482.304	35.000.000	27.470.000	12.962.799.577
Thanh lý, nhượng bán	-	(453.839.021)	-	-	(453.839.021)
Số cuối kỳ	69.690.353.630	70.283.869.895	6.342.751.707	4.446.690.933	150.763.666.165
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.345.871.091	28.726.281.702	2.951.549.954	2.482.817.722	47.506.520.469
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	31.248.229.535	38.167.413.166	3.747.698.084	3.317.383.965	76.480.724.750
Khấu hao trong kỳ	1.273.637.913	3.266.298.568	226.936.989	200.502.948	4.967.376.418
Thanh lý, nhượng bán	-	(445.975.702)	-	-	(445.975.702)
Số cuối kỳ	32.521.867.448	40.987.736.032	3.974.635.073	3.517.886.913	81.002.125.466
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	37.723.276.822	20.388.813.446	2.560.053.623	1.101.836.968	61.773.980.859
Số cuối kỳ	37.168.486.182	29.296.133.863	2.368.116.634	928.804.020	69.761.540.699
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền đất tại 213 Hồng Bàng	10.020.000.000	-	10.020.000.000
Chi phí thực hiện dự án Xí nghiệp may Tân Mỹ tại Cụm công nghiệp Hắc Dịch	1.843.383.000	348.928.664	2.192.311.664
Cộng	11.863.383.000	348.928.664	12.212.311.664

11. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH may Tân Mỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500816433 thay đổi lần 2 ngày 21 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH may Tân Mỹ 15 tỷ VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 4.419.362.467 VND tương đương 29,46% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH may Tân Mỹ là 10.580.637.533 VND.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Mỹ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000177 ngày 13 tháng 7 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Mỹ 4.341.000.000 VND, tương đương 32,47% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

13. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư cổ phiếu. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần da giày Sagoda	98.155	1.919.150.000	7.325	1.919.150.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	843.950	10.127.400.000	843.950	10.127.400.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	14.532	1.245.320.000	10.927	1.209.270.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	196.855	3.998.050.000	155.005	3.688.050.000
Cộng		17.289.920.000		16.943.870.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần da giày Sagoda: số lượng cổ phiếu tăng do thay đổi mệnh giá từ 100.000 VND/cổ phiếu thành 10.000 VND/cổ phiếu. Ngoài ra, Công ty còn nhận thêm 24.905 cổ phiếu thưởng theo Thông báo số 12/TB-HĐQT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Công ty cổ phần da giày Sagoda.
- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam: tăng do mua thêm 3.605 cổ phiếu với giá mua 10.000 VND/cổ phiếu.
- Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á: tăng do chuyển đổi 3.100 trái phiếu chuyển đổi thành 31.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Ngoài ra, Công ty còn nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 10.850 cổ phiếu.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn. Chi tiết bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	900.000.000	900.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	2.031.100.000	2.031.100.000
Cộng	2.931.100.000	2.931.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	691.342.397	422.632.495	(255.812.198)	858.162.694
Chi phí sửa chữa	573.785.431	585.061.160	(176.496.640)	982.349.951
Cộng	1.265.127.828	1.007.693.655	(432.308.838)	1.840.512.645

16. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ thuê nhà và ký quỹ điện thoại.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	84.455.054.501	15.768.824.401
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)	90.715.723.577	50.739.761.818
Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) ^(a)	4.993.764.329	26.039.713.440
Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	39.365.851.666	-
Cộng	219.530.394.073	92.548.299.659

^(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) và Ngân hàng First Commercial – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động.

^(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số hàng tồn kho và các khoản phải thu trị giá USD 2,000,000.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	92.548.299.659
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	241.051.534.311
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(114.017.071.926)
Giảm do hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	(52.367.971)
Số cuối kỳ	219.530.394.073

18. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	28.313.277.678	27.192.346.178
Công ty TNHH công nghiệp Chung Lương Việt Nam	10.238.813.814	10.513.963.240
Công ty TNHH VN Paiho	3.485.943.998	657.657.447
Công ty TNHH may Tân Mỹ	3.135.048.706	5.206.986.670
Công ty TNHH YKK Việt Nam	2.414.843.172	1.957.683.416
Công ty TNHH Formosa Việt Nam	1.055.741.025	697.332.344
Công ty TNHH Shinh Việt Nam	1.052.496.441	31.470.368

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Coast Phong Phú	529.250.468	1.584.220.365
Công ty TNHH đầu tư phát triển Khang Minh	471.454.889	479.650.631
Các nhà cung cấp trong nước khác	5.929.685.165	6.063.381.697
Nhà cung cấp nước ngoài	26.366.333.047	10.036.653.159
East Tung Co., Ltd	5.361.574.859	1.955.482.620
Jbo Shorting Goods Co., Ltd	4.485.311.244	1.365.442.650
Huge Rock Textile Co., Ltd	4.072.663.257	1.459.125.525
Pep Wing International Coporation	1.930.597.227	14.064.180
Everest Textile Co., Ltd	1.873.564.668	110.175
Future Star	1.660.735.406	102.895.650
Unitex	1.556.908.918	-
Kai Cherng Enterprise Co., Ltd	1.154.238.264	341.670.030
Jefswin Co., Ltd	557.594.476	1.895.470.200
Sunrise Trading Co.,	-	1.393.939.560
Kunshan New Wide Textile Co., Ltd	-	519.581.790
Các nhà cung cấp nước ngoài khác	3.713.144.728	988.870.779
Cộng	54.679.610.725	37.228.999.337

19. Người mua trả tiền trước	Số cuối kỳ	Số đầu năm
N.I Tejin ShoiJi (H.K) Ltd.	1.660.757.747	2.035.197.980
Công ty TNHH thời trang xanh cơ bản	476.208.572	-
Các khách hàng khác	189.408.211	92.000.000
Cộng	2.326.374.530	2.127.197.980

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.876.326.005	3.853.778.228 (4.522.240.528)	2.207.863.705
Thuế thu nhập cá nhân	176.655.798	753.542.024 (851.597.982)	78.599.840
Thuế tài nguyên	-	1.872.000 (1.872.000)	-
Tiền thuê đất	-	543.611.262 (304.851.513)	238.759.749
Các loại thuế khác	-	8.000.000 (8.000.000)	-
Cộng	3.052.981.803	5.160.803.514 (5.688.562.023)	2.525.223.294

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm theo Công văn số 1467/CT-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2010 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp sau theo Công văn số 1257/CT-TKN ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.775.714.029	15.188.341.486
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	219.708.096	215.994.390
- Các khoản điều chỉnh giảm	(851.880.000)	(458.589.000)
Thu nhập tính thuế	18.143.542.125	14.945.746.876
Trong đó:		
- Thu nhập tính thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính (thuế suất 20%)	13.642.146.061	10.432.670.832
- Thu nhập tính thuế khác (thuế suất 25%)	4.501.396.064	4.513.076.044
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.853.778.228	3.214.803.177
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	(1.043.267.083)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.853.778.228	2.171.536.094

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sử dụng chung phục vụ sản xuất với mức 2.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với:

- Diện tích 13.765,9 m² đất đang sử dụng với mức 33.750 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may tại 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp theo Hợp đồng thuê đất số 1186/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16 tháng 02 năm 2006 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 766,8 m² đất đang sử dụng với mức 129.600 VND/m²/năm để làm xưởng may công nghiệp tại 55E Minh Phụng, phường 5, quận 6 theo Hợp đồng thuê đất số 5570/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16 tháng 8 năm 2005 ký với Sở Tài nguyên Môi trường. Thời hạn thuê đất 05 năm kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2005.
- Diện tích 15.033 m² đất đang sử dụng với mức 1.521 VND/m²/năm để xây dựng nhà xưởng sản xuất tại xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (cũ) theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 21/TB-TBq ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh - Chi cục thuế Hóc Môn. Thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.
- Diện tích 1.647 m² đất đang sử dụng với mức 54.000 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may mặc tại 332 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú theo Hợp đồng thuê đất số 6182/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 01 tháng 8 năm 2008 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 1.873,6 m² đất tại 213 Hồng Bàng, phường 11, quận 5 đang sử dụng với mức 219.600 VND/m²/năm theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 4332/TB.CCT-TP 11,12,15 ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh - Chi cục thuế quận 5.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Phải trả người lao động

Quý lương phải trả cho người lao động được xây dựng như sau:

- Quý lương của nhân viên trực tiếp sản xuất và nhân viên nghiệp vụ trực thuộc các xí nghiệp được xây dựng dựa trên đơn giá gia công sản phẩm (từ 65% - 70% doanh thu CMPT hoặc CM).
- Quý lương nhân viên văn phòng được khoán từ 12% đến 13% doanh thu CMPT hoặc CM.
- Quý lương thuê được khoán 22% trên doanh thu thuê.
- Phần chênh lệch giữa chi phí lương và lương thực trả được dùng để bổ sung vào quỹ tiền lương của các tháng sau nhằm bảo đảm việc trả lương không bị gián đoạn.

Chi tiết số dư bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương, thưởng	24.877.183.999	16.992.706.649
Các khoản khác	8.285.438.810	8.285.438.810
Cộng	33.162.622.809	25.278.145.459

22. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	160.535.777	168.353.365
Chi phí nguyên phụ liệu	145.037.142	424.905.543
Tiền lương phép	853.106.202	652.078.304
Chi phí thuê đất cho Công ty TNHH may Tân Mỹ	267.035.076	178.023.384
Chi phí lãi vay	32.556.959	225.420.441
Chi phí phải trả khác	94.747.668	194.848.910
Cộng	1.553.018.824	1.843.629.947

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	230.786.780	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	442.639.825	344.798.737
Cổ tức phải trả	-	8.865.021.000
Khoản tiền mượn của Công ty TNHH sản xuất thương mại Việt Thắng Jean	-	871.633.785
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	67.305.380	-
Cộng	740.731.985	10.081.453.522

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	434.596.865
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	5.171.608.939
Chi quỹ trong kỳ	(1.886.453.990)
Số cuối kỳ	3.719.751.814

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	575.358.999
Số trích trong kỳ	688.382.460
Số chi trong kỳ	(252.422.473)
Số cuối kỳ	1.011.318.986

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước (10% mệnh giá)	8.865.021.000
-------------------------------------	---------------

Tạm ứng cổ tức	-
----------------	---

Cộng	8.865.021.000
-------------	----------------------

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.868.571	8.868.571
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.868.571	8.868.571
- Cổ phiếu phổ thông	8.868.571	8.868.571
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	49.260	3.550
- Cổ phiếu phổ thông	49.260	3.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.819.311	8.865.021
- Cổ phiếu phổ thông	8.819.311	8.865.021
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ hoặc bổ sung vốn điều lệ của Công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	289.238.331.966	211.889.009.381
- Doanh thu bán thành phẩm	287.425.366.173	211.139.205.568
+ Doanh thu xuất khẩu FOB	283.304.430.794	200.934.514.661
+ Doanh thu xuất khẩu CMP	2.126.893.823	5.012.580.514
+ Doanh thu nội địa	1.994.041.556	5.192.110.393
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.218.421.241	749.803.813
- Doanh thu cung cấp nguyên vật liệu	594.544.552	-
Các khoản giảm trừ doanh thu (giảm giá hàng bán)	-	(30.339.196)
Doanh thu thuần	289.238.331.966	211.858.670.185
Trong đó:		

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
-	Doanh thu thuần bán thành phẩm	287.425.366.173	211.108.866.372
+	Doanh thu thuần xuất khẩu FOB	283.304.430.794	200.905.201.465
+	Doanh thu thuần xuất khẩu CMP	2.126.893.823	5.011.554.514
+	Doanh thu thuần nội địa	1.994.041.556	5.192.110.393
-	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.218.421.241	749.803.813
-	Doanh thu thuần cung cấp nguyên vật liệu	594.544.552	-
2. Giá vốn hàng bán			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
	Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	230.111.855.120	172.723.812.871
	Giá vốn nguyên vật liệu	601.920.133	-
	Cộng	230.713.775.253	172.723.812.871
3. Doanh thu hoạt động tài chính			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
	Lãi tiền gửi ngân hàng	44.709.106	130.394.254
	Lãi thu được từ hoạt động liên kết với Bệnh viện đại học Y Dược	4.371.150.000	3.944.745.000
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	851.880.000	458.589.000
	Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.492.476.572	2.250.508.917
	Chiết khấu thanh toán	18.897.640	-
	Cộng	11.779.113.318	6.784.237.171
4. Chi phí tài chính			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí lãi vay	2.855.612.437	1.717.803.161
	Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.659.709.527	1.894.785.299
	Chiết khấu thanh toán	131.597.703	-
	Cộng	9.646.919.667	3.612.588.460
5. Chi phí bán hàng			
		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.093.664.964	2.338.644.055
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.822.741.594	3.569.124.398
	Chi phí khác	5.666.000	266.658.065
	Cộng	6.922.072.558	6.174.426.518

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.565.922.143	16.413.327.450
Chi phí đồ dùng văn phòng	778.767.292	470.416.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.103.020.337	1.319.479.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.933.832.425	1.288.848.981
Chi phí khác	2.222.996.270	1.806.006.506
Cộng	35.604.538.467	21.298.079.497

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	126.000.000	263.318.183
Thu nhập từ các khoản không phải thanh toán do hàng không đạt chất lượng	527.438.009	90.589.659
Thu nhập khác	-	1.536.962
Cộng	653.438.009	355.444.804

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	253.470.658.999	129.986.166.795
Chi phí nhân công	89.962.413.187	53.772.008.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.967.376.418	4.829.851.189
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.615.699.588	18.946.544.922
Chi phí khác	3.143.790.438	5.250.981.043
Cộng	386.159.938.630	212.785.552.085

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	497.968.250	336.097.288
Trả trước cho người bán để đầu tư mua sắm tài sản cố định	10.844.670.934	10.097.001.534

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	423.500.000	542.386.964
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	52.312.800	19.058.870
Phụ cấp, thù lao Hội đồng quản trị	668.014.336	307.838.500
Tiền thưởng	-	37.869.483
Cộng	1.143.827.136	907.153.817

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH may Tân Mỹ	Công ty con
Công ty cổ phần Phú Mỹ	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH may Tân Mỹ		
Chi phí gia công may phải trả	23.326.893.388	8.769.246.405
Cung cấp nguyên vật liệu phụ	94.101.869	26.550.439
Cung cấp dịch vụ	-	30.016.650
Cho thuê nhà xưởng và máy móc thiết bị	1.034.576.734	577.192.065
Công ty cổ phần Phú Mỹ		
Giá trị thi công hoàn thành tăng tài sản công trình Tân Mỹ	15.980.000	178.366.279
Ứng trước tiền thi công công trình Tân Mỹ	-	258.417.849
Mua tài sản trang bị nhà lưu trú cho công nhân Tân Mỹ	-	241.440.000
Ứng trước tiền thi công công trình nhà lưu trú cho công nhân Tân Mỹ	-	1.427.596.161

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7, Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Phú Mỹ		
Ứng trước tiền thi công công trình nhà lưu trú cho công nhân Tân Mỹ	9.446.981.534	9.431.001.534
Phải thu lại khoản đã ứng tiền thuê đất tại cụm công nghiệp Hắc Dịch	3.670.052.514	3.670.052.514
Cộng nợ phải thu	13.117.034.048	13.101.054.048
Công ty TNHH may Tân Mỹ		
Chi phí gia công may phải trả	3.135.048.706	5.206.986.670
Cộng nợ phải trả	3.135.048.706	5.206.986.670

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	354.069.106	671.629.140
Trên 01 năm đến 05 năm	708.138.211	671.629.140
Cộng	1.062.207.317	1.343.258.280

Công ty thuê nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 10 năm. Chi phí thuê được cố định trong suốt thời gian thuê.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2011

Trần Thị Thị Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lương, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	88.685.710.000	5.765.652.370	(88.750.000)	1.361.168.850	15.059.162.245	2.730.049.318	14.164.899.758	127.677.892.541
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đầu năm	-	-	-	(1.361.168.850)	-	-	-	(1.361.168.850)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối năm	-	-	-	1.422.222.253	-	-	-	1.422.222.253
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	34.588.377.867	34.588.377.867
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	2.423.282.346	1.531.578.722	(9.609.186.542)	(5.654.325.474)
Điều chuyển giữa các quỹ trong năm	-	-	-	-	122.420.039	-	(224.110.588)	(101.690.549)
Tặng quỹ từ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-	-	-	3.215.049.509	-	(3.215.049.509)	-
Chi khen thưởng Hội đồng quản trị và Cán bộ công chức; chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(1.434.674.778)	(1.434.674.778)
Số dư cuối năm trước	88.685.710.000	5.765.652.370	(88.750.000)	1.422.222.253	20.819.914.139	4.261.628.040	16.540.214.208	137.406.591.010
Số dư đầu năm nay	88.685.710.000	5.765.652.370	(88.750.000)	1.422.222.253	20.819.914.139	4.261.628.040	16.540.214.208	137.406.591.010
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(774.388.686)	-	-	-	-	(774.388.686)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đầu năm	-	-	-	(1.422.222.253)	-	-	-	(1.422.222.253)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	14.921.935.801	14.921.935.801
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	5.171.608.939	1.568.666.418	(11.911.884.296)	(5.171.608.939)
Chi khen thưởng Hội đồng quản trị và Cán bộ công chức; chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	88.685.710.000	5.765.652.370	(863.138.686)	-	25.991.523.078	5.830.294.458	18.278.018.746	143.688.059.966

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2011



Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu


Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng


Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

